**Kế hoạch bài dạy tuần 22 lớp 4B**

***(Từ 17/02 đến 21/02/2025)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| Hai | Sáng | 1 | Chào cờ | **Quê hương tươi đẹp**  Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương |  |
| 2 | Toán 1 | So sánh hai phân số cùng mẫu số (T2) | BT 2,3,4 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Bài đọc 3:** Sự thật là thước đo chân lí | Trả lời hết câu hỏi 1. |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Phần còn lại. |
| Chiều | 1 | Tiếng Anh | GV chuyên |  |
| 2 | Tiếng Anh | GV chuyên |  |
| 3 | Tiếng Việt 3 | **Bài viết 3:** Luyện tập tả con vật |  |
| Ba | Sáng | 1 | Toán 2 | So sánh hai phân số khác mẫu số (T1) | BT 1 |
| 2 | Toán tăng | Ôn tập: Rút gọn phân số.  Quy đồng mẫu số các phân  số(Tiết 1) |  |
| 3 | Mĩ thuật | GV chuyên |  |
| 4 | Mĩ thuật | GV chuyên |  |
| Chiều | 1 | Tiếng Việt 4 | **Nói và nghe:** Trao đổi: Em đọc sách báo |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | **Bài đọc 4:** Người lính dũng cảm |  |
| 3 | TV tăng | Luyện tập: Tả con vật (Quan sát con vật) |  |
| Tư | Chiều | 1 | Toán 3 | So sánh hai phân số khác mẫu số (T2) | BT 2,3,4,5 |
| 2 | Toán tăng | Ôn tập: Rút gọn phân số.  Quy đồng mẫu số các phân  số(Tiết 2) |  |
| 3 | HĐTN | **Quê hương tươi đẹp**  Cảnh quan thiên nhiên quê hương |  |
| Năm | Sáng | 1 | Toán 4 | Luyện tập (T1) | BT 1,2,3 |
| 2 | Toán tăng | Luyệntập: So sánh phân số cùng mẫu số |  |
| Chiều | 1 | Tiếng Việt 6 | **Luyện từ và câu:** Mở rộng vốn từ: Dũng cảm |  |
| 2 | Tiếng Việt 7 | **Góc sáng tạo:** Gương dũng cảm |  |
| 3 | TV tăng | Luyện tập về vị ngữ |  |
| Sáu | Chiều | 1 | Toán 5 | Luyện tập (T2) | BT 4,5, 6 |
| 2 | Sinh hoạt | **Quê hương tươi đẹp**  Trò chơi Giải ô chữ  Sinh hoạt Đội |  |
| 3 | Thể dục | GV chuyên |  |

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2025***

***Phó hiệu trưởng***

***Nguyễn Thị Hằng***

**TUẦN 22:**

***Thứ Hai ngày 17 tháng 02 năm 2025***

**Sáng**

**Tiết 1: Chào cờ**

**CHỦ ĐỀ 6: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

**GIỚI THIỆU CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh giới thiệu được về cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- Học sinh phát triển kĩ năng trình bày, thuyết trình trước mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG, PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi sinh hoạt dưới cờ.

- Tổ chức buổi sinh hoạt dưới cờ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự buổi sinh hoạt dưới cờ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 21***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 21.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 22.  - Tuyên gương “***Người tốt việc tốt”***  + Dũng lớp 4C nhặt được 10000 đồng trả bạn Hưng cùng lớp.  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp: Truy bài đầu giờ,đa số đi học đúng giờ.  - Thực hiện tương đối tốt các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp.  - Tổ chức thành công Đại hội Cháu Ngoan Bác Hồ cấp Liên đội và trao tặng 45 em HS tiêu biểu giấy khen CNBH.  - Việc trực ban cầu thang của lớp 5B tương đối tốt, sạch sẽ, gọn gàng.  **\* Tồn tại:**  - Đầu giờ HS còn đi học muộn, đa số HS khối 1,2.  - Vệ sinh ở một số lớp đầu giờ chưa sạch sẽ, rác nhiều ở khu vực hành lang: 5B, 5A, 4A.  + Mặc dù nghiêm cám HS mang bánh kẹo nhưng vẫn có nhiều HS mang và xả rác.  - Hoạt động tập tập thể HS cần tích cực hơn.  **Phương hướng tuần 22:**  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường  - Nghiêm cấm HS mua bán quà ăn vặt nơi cổng trường.  - Đội cờ đỏ nghiêm túc trực ban vào đầu giờ các buổi chiều. Nhắc nhở phụ huynh để xe đúng nơi quy định. Thực hiện tốt ATGT nơi cổng trường.  - Các lớp có cây xanh tích cực chăm sóc, giữ gìn , bảo vệ cây.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tích cực tham gia sân chơi đồng diễn Flashmob do Trung ương phát động. Dự kiến Liên đội tham gia đồng diễn dự thi bài ***Chiến Binh Xanh***.  - Các lớp lưu ý chuẩn bị thật tốt các nền nếp mà đội đề ra, thực hiện tốt các nội quy của trường, lớp để đón đoàn Kiểm tra của thành phố. (HS chú ý biết chào hỏi lễ phép, nói lời hay, ý đẹp, nghiêm cấm nói tục, chửi bậy.) mỗi 1 bạn nói bậy trừ 1 điểm. Đội viên chú ý đồng phục khăn quàng đúng quy định và chỉnh tề.  - Lớp 5C trực ban 3 cầu thang tuần 22. ***(yêu cầu trực cả trên và dưới gầm cầu thang)***  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 22. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Giang triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - HS nghe và thực hiện tốt. |
| **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  **-** Mục tiêu:  + Chia sẻ cảm xúc về phần giới thiệu của các lớp.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV mời một số HS đặt câu hỏi và chia sẻ cảm nhận về nội dung giới thiệu của các bạn.  - GV nêu ví dụ các câu hỏi:  Trong buổi giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương, em thích phần trình bày của lớp nào nhất?  + Em có cảm xúc gì về nội dung giới thiệu đó?  + Em có muốn đến những nơi đó không?  + Những cảnh đẹp đó gợi cho em những cảm xúc gì?  - Kết thúc, dặn dò. | - HS đặt câu hỏi cho các bạn. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán 1**

**Bài 61: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết một phân số bé hơn hoặc lớn hơn 1.

- Vận dụng so sánh để sắp xếp thứ tự phân số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được cách so sánh trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: So sánh hai phân số và  + Câu 2: So sánh hai phân số và  + Câu 3: So sánh phân số với 1: ;; .  + Câu 4: Viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn: ;; .  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  <  + >  + < 1; > 1; = 1  +  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  -Mục tiêu:  + Nhận biết một phân số bé hơn hoặc lớn hơn 1.  + Vận dụng so sánh để sắp xếp thứ tự phân số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Làm việc nhóm 2**  **a, Đọc và thảo luận nội dung sau:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2a.  - GV giới thiệu quy tắc “thực hành” so sánh phân số với 1.  - GV nêu: Ở trên chúng ta đã được giới thiệu cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số. Bây giờ, ta có thể nêu lên một dấu hiệu chung nào để so sánh một phân số (bất kì) với số 1 được không? Ví dụ: So sánh và 1?  - GV nhận xét, chốt theo *quy tắc* như sau:  Phân số nào có:  + Tử số bé hơn mẫu số thì phân số bé hơn 1.  + Tử số lớn hơn mẫu số thì phân số lớn hơn 1.  + Tử số bằng mẫu số thì phân số bằng 1.  - GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc.  **b. So sánh các phân số với 1:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2b.  + Khi so sánh các phân số với 1 thì phải so sánh các yếu tố nào ở phân số?  + Nêu cách so sánh phân số với 1?  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 2.  - GV mời đại diện nhóm c  ; ; ; ; ;  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và lưu ý cho HS: Đây là trường hợp đặc biệt của quy tắc vừa học: Chỉ cần so sánh tử số và mẫu số của cùng một phân số.  **c, Viết ba phân số bé hơn 1, ba phân số lớn hơn 1, ba phân số bằng 1.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2c.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong trong phiếu bài tập.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. Củng cố lại về kiến thức đã học. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2a.  - HS đọc và thảo luận nhóm 2 nội dung trong SGK và trả lời:  < 1  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại quy tắc.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2b.  + Khi so sánh các phân số với 1 thì phải so sánh tử số và mẫu số của phân số.  + Nếu tử số bé hơn mẫu số thì phân số bé hơn 1.  + Nếu tử số lớn hơn mẫu số thì phân số lớn hơn 1.  + Nếu tử số bằng mẫu số thì phân số bằng 1.  - HS thảo luận nhóm 2.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả:  < 1; > 1; < 1; = 1;  > 1; < 1  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2c.  - Cả lớp làm việc cá nhân bài tập theo yêu cầu:  - HS nêu kết quả:  + Ba phân số bé hơn 1: ; ; .  + Ba phân số lớn hơn 1: ; ; .  + Ba phân số bằng 1: ; ; . |
| **Bài 3: Viết các phân số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: (Làm việc cá nhân vào vở).**  -GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  + Muốn xếp được các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn chúng ta phải làm gì?  + Nêu cách so sánh hai phân số cùng mẫu?  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  - GV uốn nắn, sửa chữa các sai sót cho HS (nếu có). | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2c  + Chúng ta phải so sánh các phân số với nhau.  - HS nhắc lại  - HS làm bài vào vở. 1 bạn làm bảng phụ.  a, ; và  Vì 2 < 3 < 5 nên < <  b, ; và  Vì 1 < 5 < 7 nên < < .  c, ; và  Vì 1 < 7 < 9 nên < < . |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| -GV tổ chức vận dụng bằng bài tập 4:  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  + Đáp án:  - So sánh các phân số với nhau: ; và  - Chọn ra phân số lớn nhất ; phân số bé nhất  + Trình bày câu trả lời:  Cây lúa chiếm nhiều diện tích nhất.  Cây khoai chiếm ít diện tích nhất.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3+4: Tiếng Việt 1+2**

**BÀI ĐỌC 3: SỰ THẬT LÀ THƯỚC ĐO CHÂN LÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ mắc phải. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.Tốc độ đọc 85-90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I

- Biết tra sổ từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (lập luận kính viễn vọng, ủng hộ ...) Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc ca ngợi nhà bác học Ga-li-lê đã dũng cảm bảo vệ chân lý, dũng cảm sửa đổi sai lầm của minh.

- Hiểu ý nghĩa của những chi tiết tiêu biểu trong bài đọc.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Phải biết dũng cảm bảo vệ chân lý, dũng cảm sửa đổi sai lầm của mình..

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt. Trả lời tốt các câu hỏi đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HOC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Hoạt động mở đầu** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hộp quà bí mật”.  Cách chơi: GV mở nhạc HS vận động truyền hộp quà. Nhạc dừng hộp quà trên tay bạn nào thì bạn đó có quyền mở bốc câu hỏi trả lời:  Câu 1: Những chi tiết cho thấy ông Thức đã chủ động đề phòng tai nạn?  Câu 2: Ông Thức đã chấp nhận hi sinh để cứu đoàn tàu như thế nào? Câu 3: Nêu nội dung bài đọc: **Xả thân cứu đoàn tàu** - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe  - Những chi tiết cho thấy ông Thức đã chủ động đề phòng tai nạn là:  + Đến một khúc quanh có đường bộ cắt ngang, ông kéo còi liên tục để cảnh báo  + Thấy có một chiếc xe ben tiến lại gần đường sắt, ngay lập tức ông kéo còi và khóa máy để tàu dừng lại từ từ  - Ông Thức đã chấp nhận hi sinh để cứu đoàn tàu như sau: ông ghì chặt chiếc cần hãm khẩn cấp……. Nhờ vậy mà hơn 300 hành khách trên tàu được an toàn  - HS nêu  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện: khoan thai, rắn rỏi, thể hiện thái độ kiên định của nhân vật chính- nhà thiên văn học Ga-li-lê  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng Giọng khoan thai, rắn rỏi, thể hiện thái độ kiên định của nhân vật chính- nhà thiên văn học Ga-li-lê  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: chia 4 đoạn  + Đoạn 1: từ đầu ….bốn xăng - ti – mét  + Đoạn 2: Thất bại…của không khí  + Đoạn 3: Do bấy giờ … hiện nay  + Đoạn 4 đoạn còn lại  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Ga-li-lê, nản lòng, chân lí,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Lẽ ra,/ hai hòn đá phải rơi cùng một lúc,/ song do sức cản của không khí,/ hòn nặng rơi xuống trước hòn nhẹ/ khoảng ba, bốn xăng-ti-mét.//*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **HĐ 2: Tìm hiểu bài** | | |
| - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tra từ điển một số từ như: lập luận, kính viễn vọng, ủng hộ…  - Gọi HS trả lời – Nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Vì sao Ga-li-lê quyết định làm thí nghiệm về tốc độ rơi của các vật ?  + Câu 2: Nhờ đâu mà ông đã đạt được kết quả nghiên cứu sau lần thất bại đầu tiên?  + Câu 3: Thí nghiệm của Ga-li-lê về tốc độ rơi của các vật cho thấy ông là người như thế nào?  + Câu 4 Vì sao từ chỗ phản đối lí thuyết của Cô-péc-ních, Ga-li-lê lại tán thành ý kiến của nhà bác học này?  + Câu 5: Việc Ga-li-lê thừa nhận sai lâm của mình và kiên quyết bảo vệ lí thuyết của Cô-péc-ních nói lên điều gì về ông?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Bài đọc ca ngợi nhà bác học Ga-li-lê đã dũng cảm bảo vệ chân lý, dũng cảm sửa đổi sai lầm của mình.*** | | 1 HS đọc chú giải:  - Thảo luận nhóm đôi – trả lời  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Ga-li-lê quyết định làm thí nghiệm về tốc độ rơi của các vật vì ông thấy nghi ngờ về tác phẩm của A-ri-xtốt  + Ông đã đạt được kết quả nghiên cứu sau lần thất bại đầu tiên nhờ: không hề nản chí sau thất bại lần đầu, mà......  + Thí nghiệm của Ga-li-lê về tốc độ rơi của các vật cho thấy ông là người thông minh, tài giỏi lại rất kiên trì và có sự quyết tâm cao độ .....  + Ga-li-lê tán thành ý kiến của nhà bác học Cô-péc-ních vì ông đã chế tạo ra kính viễn vọng, nhờ vậy mà ông nhận ra Trái Đất không đứng yên một chỗ,...  - Ga-li-lê là người dũng cảm , khi thấy mình sai thì sẵn sàng sửa chữa sai lầm và khi ông nhận ra chân lí thì kiên quyết bảo vệ chân lí  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3. Luyện đọc nâng cao**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng Giọng khoan thai, rắn rỏi, thể hiện thái độ kiên định của nhân vật chính- nhà thiên văn học Ga-li-lê  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn đoạn và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng.** | | |
| - Bài đọc giúp em hiểu ra điều gì?  **5. Đánh giá, tổng kết, định hướng hoạt động học tập tiếp theo**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS chuẩn bị cho tiết Em đọc sách báo: Mỗi em chuẩn bị một câu chuyện, một bài thơ, bài báo về lòng dũng cảm.  - GV nhận xét tiết dạy. | Phải dũng cảm bảo vệ chân lý, dũng cảm sửa đổi sai lầm của mình.  - HS lắng nghe nhiệm vụ  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều**

**Tiết 3: Tiếng Việt 3**

**BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***1. Năng lực đặc thù:***  - Biết quan sát con vật để chuẩn bị viết bài văn miêu tả con vật.  - Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được những hình ảnh so sánh, nhân hóa đẹp trong bài văn miêu tả con vật.  - Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.  ***2. Năng lực chung.***  - Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học, biết quan sát và ghi lại kết quả quan sát.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cấu tạo của một bài văn miêu tả con vật, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luận nhóm về cách quan sát và miêu tả con vật.  ***3. Phẩm chất.***  - Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý thiên nhiên, cuộc sống.  - Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.  - Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**  - SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.  **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | | **1. Hoạt động mở đầu** | | | | - GV tổ chức cho HS vận động theo bài hát: Bài hát con vật. https://www.youtube.com/watch?v=BWwD7S5pnH4- Trong bài hát có những con vật gì? Chúng có lợi ích gì?- Các em mỗi một con vật đều có đặc điểm riêng, lợi ích riêng. Trong giờ học hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau quan sát ghi lại những đặc điểm của con vật nhé. | | HS vận động theo bài hát  - Trong bài hát có các con mèo, chó, vịt…  **-** HS lắng nghe. | | **2. Thực hành, luyện tập** | | | | **Bài tập 1:**  - GV mời 2-3 HS đọc bài trong SGK.  - Gọi HS giải nghĩa các từ: Tạp dề, vẩn quanh  - GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm (Kĩ thuật mảnh ghép): cùng nhau đọc đoạn văn và thảo luận, trả lời 3 câu hỏi:  a. Tác giả miêu tả những đặc điểm nổi bật nào về hình dáng con chim gáy? Để miêu tả được đúng, tác giả đã quan sát bằng cách nào?  **b)** Tác giả miêu tả những đặc điểm nổi bật nào về thói quen và hoạt động của con chim gáy? Để miêu tả được đúng, tác giả đã quan sát bằng những cách nào?  **c)** Tác giả đã sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hóa như thế nào?  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét | - 2-3 HS đọc bài, cả lớp lắng nghe bạn đọc.  +Tạp dề: Tấm vải có dây buộc, đeo trước người để giữ cho quần áo khỏi bẩn khi làm việc  + Vẩn quanh: quẩn quanh  - Lớp tổ chức sinh hoạt nhóm cùng nhau đọc đoạn văn và thảo luận, trả lời 3 câu hỏi:  **a)**Những đặc điểm nổi bật về hình dáng con chim gáy gồm:  + Con chim gáy hiền lành, béo nục  Đôi mắt nâu trầm ngâm  + Cái bụng mịn mượt,………..  → Tác giả quan sát bằng thị giác và thính giác  **b)**Những đặc điểm nổi bật về thói quen và hoạt động của con chim gáy gồm:  + Ngơ ngác nhìn ra xa  +Khi ngoài đồng đông người gặt thì chim gáy về, bay vẩn quanh vòng trên các ngọn tre, đủng đỉnh cất tiếng gáy thêm một hồi dài,………..  → Tác giả quan sát bằng thị giác và thính giác  **c)**Tác giả đã sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hóa một cách tinh tế:  - So sánh: cái đuôi lái lượn xòe như múa  - Nhân hóa:  + Gọi bằng cách từ ngữ chỉ người (anh chàng, chàng chim gáy)………..  → Tất cả khắc họa loài chim gáy một cách sống động và thú vị.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | | | **Bài tập 2:**  GV yêu cầu HS quan sát tranh và xem Video  <https://youtu.be/tyHVHJW0HP4>  Yêu cầu HS dựa và kết quả quan sát thảo luận nhóm đôi nói lại kết quả theo các gợi ý:  a) Em định tả con vật nào?  b) Em quán sát bằng những cách nào?  + Quan sát hình dáng, hoạt động của con vật bằng mắt (hoặc bằng tay, nếu có thể)  + Cảm nhận tiếng kêu của con vật bằng tai, bằng mắt  c) Ghi lại vắn tắt kết quả quan sát  - Gọi HS báo cáo kết quả. Nhận xét | - HS đọc yêu cầu  - Quan sát  - HS thảo luận  - HS báo cáo | | | **3. Vận dụng.** | | | | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai thông minh hơn”  - Cách chơi: 1 vài HS lên bảng thực hiện một số hoạt động của con vật. Dưới lớp ai giơ tay nhanh và đoán đúng sẽ nhận được 1 tràng pháo tay của lớp.  **4. Đánh giá, tổng kết, định hướng hoạt động học tập tiếp theo**  - GV nhận xét tiết dạy. Nhắc HS chuẩn bị bài sau | | - HS lắng nghe và chơi trò chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Ba ngày 18 tháng 02 năm 2025***

**Sáng**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 62: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết so sánh hai phân số khác mẫu số (bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số đó).

- Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được cách so sánh hai phân số khác mẫu số trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS xen tranh khởi động (trong SGK hoặc trên máy chiếu) nhận biết vấn đề: “Để biết phần bánh còn lại của bạn nào nhiều hơn, cần so sánh hai phân số và  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  -Mục tiêu: + Biết so sánh hai phân số khác mẫu số (bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số đó).  -Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Ví dụ: So sánh hai phân số và .**  - GV yêu cầu HS đưa ra 2 băng giấy đã chuẩn bị sẵn.  - GV cho HS hoạt động nhóm 4 và yêu cầu HS tô màu băng giấy như sau:  - Tô màu vào băng giấy thứ nhất.  - Tô màu vào băng giấy thứ hai.  + So sánh phần được tô màu ở hai băng giấy?  + Em có nhận xét gì về băng giấy và băng giấy?  + Vậy và , phân số nào lớn hơn?  - GV nhận xét, lưu ý: Cách giải quyết vấn đề này có tính trực quan nhưng chưa nêu được cách giải quyết chung đối với mọi cặp hai phân số khác mẫu số. | - HS thực hiện.  - HS hoạt động nhóm và tìm ra cách giải quyết vấn đề:  + Băng giấy thứ hai được tô màu nhiều hơn băng giấy thứ nhất.  + băng giấy ngắn hơn băng giấy.  + < hay >  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Cách so sánh hai phân số khác mẫu số.**  - GV đưa ra hai phân số và và hỏi:  + Em có nhận xét gì về mẫu số của hai phân số này?  - GV hướng dẫn HS so sánh bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số.  - GV nhận xét, chốt quy tắc “thực hành” như sau: Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số ta làm như sau:  + Bước 1: Quy đồng mẫu số hai phân số để chúng có cùng mẫu số.  + Bước 2: So sánh các tử số của hai phân số mới có cùng mẫu số | - HS quan sát  + Mẫu số của hai phân số khác nhau.  - HS lắng nghe, đọc thông tin trong SGK và trả lời:  - HS quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số và .  - Ta làm qua hai bước:  + Bước 1: Quy đồng mẫu số hai phân số đê chúng có cùng mẫu số  = = và giữ nguyên phân số  + Bước 2: So sánh các tử số của chúng  Ta có: < . Vậy <  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập.**  -Mục tiêu: + Biết so sánh hai phân số khác mẫu số (bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số đó).  + Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.  -Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời 1 vài HS nhắc lại cách so sánh hai phân số khác mẫu số.  - GV yêu cầu cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con hoặc giấy nháp)  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. Lưu ý HS làm xong phần so sánh phải có câu kết luận. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS nhắc lại.  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  a, và  = = và giữ nguyên phân số  Vì > nên >  b, và  = = và giữ nguyên phân số  Vì > nên >  c, và  = = và giữ nguyên phân số  Vì < nên <  - Một số HS khác nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| -GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Hoa ăn cái bánh, Huệ ăn cái bánh đó. Vậy ai ăn nhiều bánh hơn?  - GV mời một số em tính và đưa ra kết quả.  + Đáp án: Hoa ăn nhiều bánh hơn.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS tính và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán (tăng)**

**Ôn tập: Rút gọn phân số**

**Quy đồng mẫu số các phân số ( Tiết 1- trang 8)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố về cách rút gọn phân số cho HS.

- Củng cố cho HS về quy đồng mẫu số các phân số.

- Thực hành giải được các bài toán liên quan đến rút gọn phân số; một số dạng bài tập về quy đồng mẫu số các phân số.

- Rèn kĩ năng rút gọn phân số và quy cho HS.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực để vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Vở phát triển năng lực Toán lớp 4- Tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A. Khởi động:** | |  |
| - Nêu các bước rút gọn phân số ? Cho VD?  - GV nhấn mạnh cách thực hiện:  *+ Bước 1: Xét xem TS và MS cùng chia hết cho STN nào lớn hơn 1.*  *+ Bước 2: Chia cả TS và MS cho số đó.*  *+ Bước 3: Cứ làm như thế cho đến khi nhận được phân số tối giản.* | | - Rút gọn phân số gồm 3 bước:  + Bước 1: Xét xem TS và MS cùng chia hết cho STN nào lớn hơn 1.  + Bước 2: Chia cả TS và MS cho số đó.  + Bước 3: Cứ làm như thế cho đến khi nhận được phân số tối giản. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe. |
| - GV dẫn dắt vào bài mới. | |  |
| **B. Luyện tập** | |  |
| **Bài 1** (GV trình chiếu)**. Điền số**  HS đọc yêu cầu bài tập.  Suy nghĩ, làm việc cá nhân.  Báo cáo kết quả bài làm  GV chốt kiến thức.  **Bài 2**: Rút gọn các phân số sau: | | |
|  | | - 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.  - Xác định yêu cầu của bài. |
| - YC HS làm bài vào vở. | | - HS làm bài vào vở. |
| - Giáo viên quan sát giúp đỡ HS còn lúng túng. | |  |
| - Chia sẻ bài trước lớp: | | - HS chia sẻ. Giải thích cách làm. |
| - Nêu kết quả của từng phép tính. | |  |
| + 2-3 HS nêu lại các bước rút gọn phân số? | | - 2-3 HS nêu.  Rút gọn phân số gồm 3 bước:  + Bước 1: Xét xem TS và MS cùng chia hết cho STN nào lớn hơn 1.  + Bước 2: Chia cả TS và MS cho số đó.  + Bước 3: Cứ làm như thế cho đến khi nhận được phân số tối giản. |
| - GV nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương. | | - HS lắng nghe. |
| *<> Củng cố:* *cách rút gọn phân số.* | | |
| **Bài 3. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng** | | |
| Trong các phân số trên : Những phân số nào là phân số tối giản.  - Yêu cầu HS đọc đề toán. | | - 1HS đọc - Cả lớp đọc thầm.  - HS xác định yêu cầu đề bài |
| - YC HS làm bài vào vở. | | - HS làm bài cá nhân. |
| - Giáo viên quan sát giúp đỡ HS còn lúng túng. | |  |
| - Chia sẻ bài trước lớp. | | - HS chia sẻ. |
| - Phân số tối giản là gì? | | - Phân số tối giản là phân số có tử số và mẫu số không cùng chia hết cho một số tự nhiên nào lớn hơn 1 hay phân số tối giản là phân số không rút gọn được nữa. |
|  | | |
| *Bài 4: Quy đồng mẫu số các phân số sau:* | | |
| - GV yêu cầu HS nêu đề bài. | | 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.  - Xác định yêu cầu của bài. |
| - YC HS làm bài vào vở. | | - HS làm bài vào vở. |
| - Giáo viên quan sát giúp đỡ HS còn lúng túng. | |  |
| - 3 em làm bài ở bảng lớp | | - 3 HS |
| - Nêu kết quả của từng phép tính. | |  |
| - HS nêu lại các bước quy đồng MS các PS. | | - 2-3 HS nêu lại. |
| - GV nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương. | |  |
| *=> Củng cố nhấn mạnh lại các bước quy đông MS các PS.* | | |
| **C. Vận dụng.**  **Bài tập làm thêm:** Khuyến khích HS làm.  Viết tất cả các phân số bằng PS  mà mẫu số là các số tròn chục có 2 chữ số.  - Yêu cầu HS đọc đề toán.  - GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở chia sẻ bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét giờ học. | - HS đọc.  - HS làm bài cá nhân vào vở chia sẻ bài.  - Đáp án: Ta có:  =  =  Các PS cần tìm là: ; ; ;  - HS lắng nghe. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt 4**

**BÀI ĐỌC 4: NGƯỜI LÍNH DŨNG CẢM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng dòng thơ, nhịp thơ. Tốc độ đọc 85-90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn văn, toàn bài đọc. Hiểu được ý nghĩa của bài: Khen ngợi nhân vật

“Chú lính nhỏ” dung cảm nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do trò chơi của mình và các bạn gây ra.

- Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài đọc.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được những đặc điểm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật và các chi tiết miêu tả nhân vật. Biết bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài đọc.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Yêu thích hình ảnh “chú lính nhỏ” trong bài đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết nhận lỗi và sửa lỗi.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Hoạt động mở đầu** | | | |
| - Yêu cầu HS vận động theo bài hát Kim Đồng- Nhạc và lời Phong Nhã  <https://youtu.be/ZgMNZ3m-VPU>  - Bài hát hát về anh hùng nhỏ tuổi nào?  - Nhận xét  - GV giới thiệu, ghi đầu bài: **Người lính dũng cảm** | | | HS vỗ tay theo bài hát  Anh Kim Đồng  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | | | |
| **2.1. Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, hào hứng, nghịch ngợm. Giọng thầy giáo nghiêm trang.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, đúng nhịp. Giọng đọc vui tươi, hào hứng, nghiêm trang xen lẫn hồi hộp lo lắng, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự  + Đoạn 1: Từ đầu đến…. lao ra khỏi vườn.  + Đoạn 2: Từ Giờ học hôm sau đến….luống hoa.  + Đoạn 3: Từ Khi tất cả đến… hết.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nứa tép, ô quả trám, loạt đạn, thủ lĩnh, nghiêm giọng, quả quyết, khoát tay.*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  - Vượt rào,/ bắt sống nó!//  - Chỉ những thằng hèn mới chui //  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. | | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo bài đọc  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **2.2. Tìm hiểu bài** | | | |
| - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Em hiểu “viên tướng” và “những người lính” trong bài là những ai?  + Câu 2: Vì sao “viên tướng” không đồng ý chui qua lỗ hổng dưới chân hàng rào ?  + Câu 3: Quyết định leo lên hang rào gây ra hậu quả gì?  + Câu 4: Khi thầy giáo hỏi “chú lính nhỏ” và các bạn trong “đội quân” thể hiện thái độ khác nhau như thế nào?  + Câu 5: Vì sao tác giả lại gọi “chú lính nhỏ” là “người chỉ huy dung cảm”  - GV nhận xét, tuyên dương và mời một số HS liên hệ bản thân (em đã bảo giờ mắc lỗi? em đã biết nhận lỗi và sửa lỗi chưa? )  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  Khen ngợi nhân vật “Chú lính nhỏ” dũng cảm nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do trò chơi của mình và các bạn gây ra. | | 1 HS đọc chú giải:  + Thủ lĩnh: Người đứng đầu  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + “viên tướng” và “những người lính” trong bài là các bạn nhỏ chơi đánh trận giả ở vườn trường.  + Vì “viên tướng” cho rằng chui như vậy là hèn.  + Các bạn nhỏ đã làm đổ hang rào, giập luống hoa mười giờ trong vườn trường.  + “Chú lính nhỏ” muốn nhận khuyết điểm, còn các bạn lại muốn giấu.  - “Chú lính nhỏ” dũng cảm đã nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do mình và các bạn gây ra.......  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. | |
| **3. Luyện đọc nâng cao**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm đoạn 3 của bài: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng nhẹ nhàng nhưng kiên quyết, dứt khoát, rắn rỏi.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe. | |
| **4. Vận dụng.** | | | |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao theo dạng phân vai, tập chuyển giọng đọc theo các hình thức:  + Giọng người kể chuyện.  + Giọng “chú lính nhỏ”  + Giọng “viên tướng  + Giọng thầy giáo  **5. Đánh giá, tổng kết, định hướng hoạt động học tập tiếp theo**  - GV nhận xét tiết dạy. Dặn dò bài về nhà. | | | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  -HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 5**

**Bài đọc 4: NGƯỜI LÍNH DŨNG CẢM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng dòng thơ, nhịp thơ. Tốc độ đọc 85-90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn văn, toàn bài đọc. Hiểu được ý nghĩa của bài: Khen ngợi nhân vật

“Chú lính nhỏ” dung cảm nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do trò chơi của mình và các bạn gây ra.

- Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài đọc.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được những đặc điểm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật và các chi tiết miêu tả nhân vật. Biết bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài đọc.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Yêu thích hình ảnh “chú lính nhỏ” trong bài đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết nhận lỗi và sửa lỗi.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - Yêu cầu HS vận động theo bài hát Kim Đồng- Nhạc và lời Phong Nhã  <https://youtu.be/ZgMNZ3m-VPU>  - Bài hát hát về anh hùng nhỏ tuổi nào?  - Nhận xét  - Em đã được học các câu chuyện về long dũng cảm trong chiến đấu trong lao động, trong khoa học và trong đấu tranh với cái xấu, cái ác. Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu câu chuyện về một bạn HS dũng cảm nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do mình gây ra.  - GV ghi đầu bài: **Người lính dũng cảm** | HS vỗ tay theo bài hát  Anh Kim Đồng  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, hào hứng, nghịch ngợm. Giọng thầy giáo nghiêm trang.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, đúng nhịp. Giọng đọc vui tươi, hào hứng, nghiêm trang xen lẫn hồi hộp lo lắng, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự  + Đoạn 1: Từ đầu đến…. lao ra khỏi vườn.  + Đoạn 2: Từ Giờ học hôm sau đến….luống hoa.  + Đoạn 3: Từ Khi tất cả đến… hết.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nứa tép, ô quả trám, loạt đạn, thủ lĩnh, nghiêm giọng, quả quyết, khoát tay.*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  - Vượt rào,/ bắt sống nó!//  - Chỉ những thằng hèn mới chui //  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo bài đọc  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn văn, toàn bài đọc.  + Hiểu được đặc điểm của nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ: Thích đi đây đi đó, yêu thiên nhiên, đất nước và rất yêu mẹ.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Em hiểu “viên tướng” và “những người lính” trong bài là những ai?  + Câu 2: Vì sao “viên tướng” không đồng ý chui qua lỗ hổng dưới chân hàng rào ?  + Câu 3: Quyết định leo lên hang rào gây ra hậu quả gì?  + Câu 4: Khi thầy giáo hỏi “chú lính nhỏ” và các bạn trong “đội quân” thể hiện thái độ khác nhau như thế nào?  + Câu 5: Vì sao tác giả lại gọi “chú lính nhỏ” là “người chỉ huy dung cảm”  - GV nhận xét, tuyên dương và mời một số HS liên hệ bản thân (em đã bảo giờ mắc lỗi? em đã biết nhận lỗi và sửa lỗi chưa? )  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  **Khen ngợi nhân vật “Chú lính nhỏ” dũng cảm nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do trò chơi của mình và các bạn gây ra.** | | 1 HS đọc chú giải:  + Thủ lĩnh: Người đứng đầu  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + “viên tướng” và “những người lính” trong bài là các bạn nhỏ chơi đánh trận giả ở vườn trường.  + Vì “viên tướng” cho rằng chui như vậy là hèn.  + Các bạn nhỏ đã làm đổ hang rào, giập luống hoa mười giờ trong vườn trường.  + “Chú lính nhỏ” muốn nhận khuyết điểm, còn các bạn lại muốn giấu.  - “Chú lính nhỏ” dũng cảm đã nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do mình và các bạn gây ra. Mặc dù chú không phải là người chỉ huy như “viên tướng” nhưng việc làm của chú khiến cả đội bước nhanh theo chú đi sửa lại hàng rào và luống hoa.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm đoạn 3 của bài: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng nhẹ nhàng nhưng kiên quyết, dứt khoát, rắn rỏi.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết nhận lỗi và khắc phục khuyết điểm của bản thân.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao theo dạng phân vai, tập chuyển giọng đọc theo các hình thức:  + Giọng người kể chuyện.  + Giọng “chú lính nhỏ”  + Giọng “viên tướng  + Giọng thầy giáo  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tiếng Việt tăng**

**Luyện tập: Tả con vật (Quan sát con vật)**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố những kiến thức về hình thức, cấu tạo và nội dung của một bài văn tả con vật.

- Biết quan sát con vật, lập dàn ý, viết được đoạn văn tả con vật. Viết được đoạn văn tả con vật theo đúng yêu cầu của đề.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- GD HS có thói quen yêu quý, bảo vệ và chăm sóc các con vật có ích.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu**  Yêu cầu học sinh nhắc lại cấu tạo của bài văn tả con vật.  - GV nhận xét, bổ sung.  - Chốt cấu tạo bài văn tả con vật:  *1. MB: Giới thiệu con vật sẽ tả (trực tiếp hoặc gián tiếp)*  *2. Thân bài:*  *+ Tả hình dáng con vật: Thân hình, màu sác, lông, đầu, mắt, mũi, tai, miệng, chân, đuôi,…*.  *+ Tả thói quen, hoạt động của con vật: Các hoạt động kiếm mồi, ăn, ngủ, chơi đùa,…*  *+ Nêu ích lợi của con vật*  *3. Kết bài: Cảm nghĩ của em với con vật.*  - Giới thiệu bài: Luyện tập: Tả con vật.  **2. Luyện tập.**  **2.1. Quan sát con vật**  - GV ghi đề bài: Hãy quan sát một con mèo mà em thích.  - Đề bài yêu cầu điều gì?  - Em hãy giới thiệu về con mèo mà em đã quan sát.  - Em đã quan sát được những đặc điểm nào về ngoại hình của con mèo?  - Em đã sử dụng giác quan nào để quan sát ngoại hình của con mèo?  - Hàng ngày em quan sát được những thói quen, hoạt động nào của con mèo?  - Nêu tình cảm hoặc nhận xét của em về con mèo.  *KL: Khi quan sát con vật ta quan sát kĩ cả đặc điểm ngoại hình và hoạt động của nó. Chú ý sử dụng nhiều giác quan để quan sát …*  **2.2. Ghi lại nội dung quan sát -** Em trao đổi cùng bạn và ghi lại một số đặc điểm của con mèo em vừa quan sát.  - GV nhận xét, đánh giá.  - Trong các câu em vừa ghi lại, câu nào sử dụng hình ảnh so sánh hoặc nhân hóa?  - Cách sử dụng câu có hình ảnh so sánh, nhân hóa có tác dụng gì?  *KL: Sau khi quan sát ta cần ghi lại các đặc điểm đã quan sát được của con vật rồi sắp xếp thành ý. Khi viết câu nhớ sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để câu văn sinh động hơn…*  **3. Vận dụng;**  - YC HS nhắc lại cấu tạo bài văn tả con vật.  - YC HS nói một số câu về ngoại hình hoặc hoạt động của con vật.  **4. Đánh giá, tổng kết, định hướng hoạt động học tập tiếp theo**  - Nhắc nhở HS tích cực quan sát con vật, ghi các ý quan sát được để chuẩn bị lập dàn ý. | - HS nhắc lại cấu tạo của bài văn tả con vật.  - HS nhận xét.  - HS đọc đề bài.  - Quan sát một con mèo….  - HS nêu : Đó là con mèo mướp của nhà em  - Nhà em có con mèo rất đáng yêu….  - Lông : Vàng mượt hoặc tam thể,..  - Thân hình hệt như quả mướp hoặc chiếc chai gù,…  - Đầu : Tròn như trái cam,……..  - Mắt quan sát về hình dáng, màu sắc,..  - Tai nghe tiếng kêu….  - Tay sờ để cảm nhận bộ lông mềm, mượt,…  - Nó thích ăn cơm với cá,…  - Ăn rất chậm và đi lại nhẹ nhàng,…  - Mèo nhà em thích sưởi nắng ,…  - Chú mèo nhỏ rất hay trèo cau để cào móng vuốt,…  - Chú ta đúng là một vệ sĩ bảo vệ đồ dùng của gia đình để không bị lũ chuột phá hại,…  - Em rất yêu quý con mèo, em sẽ chăm sóc nó thật chu đáo,…  - HS thảo luận cặp.  - Đại diện cặp trình bày kết quả thảo luận.  - HS cặp khác bổ sung.  - HS nêu.  - HS trả lời: VD: Câu văn có hình ảnh; câu văn sinh động, hấp dẫn,…  - HS nhắc lại cấu tạo bài văn tả con vật.  - HS lần lượt nói.  - HS nghe, thực hiện theo |

**Đoạn văn tham khảo**

Nhà em có nuôi một con mèo rất đẹp. Bộ lông của nó có ba màu : Vàng, trắng, nâu pha lẫn nhau nhìn thật là đẹp. Hàng ngày, em thường vuốt ve bộ lông mềm, mượt như nhung của nó một cách thích thú. Những lúc như thế, đôi mắt tròn, trong veo của nó lim dim ra chiều khoan khoái lắm. Cái đầu tròn như quả cam thì ngoẹo hẳn săng một bên như một đứa trẻ đang nũng nịu. Bốn chân thon dài của nó duỗi thẳng để lộ bộ móng vuốt sắc nhọn; cái đuôi dài thướt tha lúc phất sang phải, lúc đưa sang trái thật dễ thương. Em rất yêu chú mèo bé bỏng này. Em sẽ cho nó ăn cơm với món cá mà nó êu thích.

Chú mèo nhà em rất tinh nghich. Hàng ngày chú ta thường nô đùa cúng mấy bạn gà con trong sân. Có lúc chú nằm dài sưởi nắng trước hiên. Đôi khi buồn quá, chú lại trèo lên cây cau cào cào như để mài bộ móng vuốt sắc nhọn. Chú rất thích ăn cơm với cá. Khi ăn, chú ta ăn chậm rái, nhẹ nhàng như e thẹn. Mỗi khi được em bế vào lòng. Chú thường dụi dụi đầu vào tay em như muốn làm nũng. Chú mèo này như một người bạn thân của em**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_­­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Tư ngày 19 tháng 02 năm 2025***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 62: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.

- Vận dụng so sánh để sắp xếp thứ tự phân số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được cách so sánh hai phân số khác mẫu số trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: So sánh hai phân số và  + Câu 2: So sánh hai phân số và  + Câu 3: Rút gọn rồi so sánh phân số: và  + Câu 4: Viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn: ;; .  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  <  + >  + =  + < < .  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  -Mục tiêu:  + Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.  + Vận dụng so sánh để sắp xếp thứ tự phân số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Rút gọn rồi so sánh hai phân số (Làm việc nhóm 3)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 3 trong phiếu bài tập.  - GV uốn nắn, sửa chữa các sai sót cho HS (nếu có)  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. Củng cố lại về kiến thức đã học.  - GV nhắc: Muốn so sánh hai phân số *khác mẫu số*, trước hết ta quy đồng mẫu số để chuyển về kĩ năng đã biết là so sánh hai phân số có *cùng mẫu số*.  - GV mở rộng cho HS: Nếu đề bài chỉ yêu cầu so sánh hai phân số và thì ta nên áp dụng ngay quay tắc so sánh (quy đồng mẫu số hai phân số) không? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc nhóm bài tập theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả  a, và  = =  Ta có < . Vậy <  b, và  = =  Ta có > . Vậy >  c, và  = =  Ta có > . Vậy >  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS trả lời: Không, vì cách làm đó chưa hợp lí. Tốt nhất ta nên rút gọn phân số trước, khi đó sẽ có hai phân số và cùng mẫu số là 7. |
| **Bài 3: Viết các phân số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: (Làm việc nhóm 2)**  -GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  + Muốn xếp được các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn chúng ta phải làm gì?  + Nêu lại cách so sánh hai phân số khác mẫu số?  - GV mời cả lớp làm việc nhóm  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV uốn nắn, sửa chữa các sai sót cho HS (nếu có). | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3  + Chúng ta phải so sánh các phân số với nhau.  - HS nhắc lại  - Cả lớp làm việc nhóm bài tập theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả  a, ; và  = = ; = =  Ta có < ; tức là <  Vậy các phân số được sắp xếp từ lớn đến bé là: ; ;  - Tương tự như ý a.  b, ; và  Vậy: ; ;  c, ; và  Vậy: ; |
| **Bài 4: Làm việc cá nhân vào vở**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  *Người ta cưa lấy thanh gỗ thứ nhất và cưa lấy thanh gỗ thứ hai. Hỏi thanh gỗ nào được lấy nhiều hơn? Biết lúc đầu hai thanh gỗ như nhau.*  - GV mời HS làm việc cá nhân vào vở    - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS thực hiện nhiệm vụ. 1 HS làm bảng phụ:  Bài giải:  + So sánh các phân số và  Ta có: = = . Mà < nên <  + *Trả lời:* Thanh gỗ thứ nhất được lấy nhiều hơn.  - Một số HS khác nhận xét. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| -GV tổ chức vận dụng bằng bài tập 5:    - GV gợi ý để HS suy nghĩ giải quyết bài toán theo hướng giải quyết một vấn đề thực tế mà không thuần túy tính toán số học  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  + Đáp án:  Mỗi bạn đều còn lại chiếc bánh của mình, nhưng vì hai chiếc bánh không bằng nhau nên phần bánh hai bạn còn lại cũng không bằng nhau.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán tăng**

**Ôn tập : Rút gọn phân số**

**Quy đồng mẫu số các phân số ( Tiết 2- trang 9)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố về cách rút gọn phân số cho HS.

- Củng cố cho HS về quy đồng mẫu số các phân số.

- Thực hành giải được các bài toán liên quan đến rút gọn phân số; một số dạng bài tập về quy đồng mẫu số các phân số.

- Rèn kĩ năng rút gọn phân số và quy cho HS.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực để vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Vở phát triển năng lực Toán lớp 4- Tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động:** |  |
| - GV tổ chức cho HS hỏi đáp nhau về cách quy đồng mẫu số các phân số:  + Muốn quy đồng MS của 2 PS ta có thể làm ntn?  +Trường hợp MS của PS hai mà chia hết cho MS của PS thứ nhất ta làm ntn để quy đồng MS của 2 PS?  *Chú ý: Ta thường lấy MS chung là số tự nhiên nhỏ nhất khác 0 và cùng chia hết cho tất cả các mẫu.*  - GV chốt: Khi quy đồng mẫu số hai PS ta có thể làm như sau:  *+ Lấy tử số và mẫu số của PS thứ nhất nhân với mẫu số của phân số thứ hai.*  *+ Lấy tử số và mẫu số của phân số thứ hai nhân với mẫu số của phân số thứ nhất.* | - HS thực hiện.  + Lấy tử số và mẫu số của PS thứ nhất nhân với mẫu số của phân số thứ hai.  + Lấy tử số và mẫu số của phân số thứ hai nhân với mẫu số của phân số thứ nhất.  - Trường hợp MS của PS hai mà chia hết cho MS của PS thứ nhất ta quy đồng MS của 2 PS như sau:  + Lấy MS chung là MS của PS thứ hai.  + Tìm thừa số phụ bằng cách lấy MS thứ hai cho MS thứ nhất.  + Nhân cả TS và MS của PS thứ nhất với thừa số phụ tương ứng.  + Giữ nguyên PS thứ hai. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe. |
| - GV dẫn dắt vào bài mới. |  |
| **B. Luyện tập** |  |
|  | |
| **Bài 5:** Tính theo mẫu | |
| - Yêu cầu HS đọc đề toán. | - 1HS đọc. Cả lớp đọc thầm. |
| - GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở chia sẻ bài.  - GV hướng dẫn giúp đỡ HS làm.  - Nhận xét, đưa ra biện pháp hỗ trợ. | Định hướng giải, nêu cách tách tử số và mẫu số.  - HS làm bài cá nhân vào vở chia sẻ bài. |
| *Chốt cách tính nhanh: Đưa TS và MS về dạng tích có các thừa số giống nhau.* | |
|  | |
| **Bài 6.** Viết các phân số lần lượt có MSC là 60 | |
| - Yêu cầu HS đọc đề bài. | - 1HS đọc. Cả lớp đọc thầm. |
| - HS nhắc lại cách cách QĐMS để có MSC là 60.  - HS nêu cách làm?  Đại diện nhóm trình bày KQ | - HS nhắc lại.  - Hỏi đáp trao đổi cách làm bài cùng bạn.  HS làm nhóm đôi |
| - GV nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương. | - HS lắng nghe. |
| Bài 7, 8: GV hướng dẫn HS cách làm  HS làm cá nhân  GV chấm , chữa nhận xét bài làm của HS trước lớp. | |
| **C. Vận dụng.** |  |
| **Bài 9, 10, 11 : Giao nhiệm vụ HS hoàn thành tại nhà.** |  |
| - Nhắc lại cách QĐMS. | - HS nhắc lại. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét giờ học. |  |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: HĐTN**

**CHỦ ĐỀ: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

**Sinh hoạt theo chủ đề: CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sáng tạo được an-bum Cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- Thể hiện niềm tự hào về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- Rèn kĩ năng hợp tác, phát triển khả năng sáng tạo cho HS.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết nhận xét cảnh quan thiên nhiên để tham gia giữ gìn môi trường cảnh quan thiên nhiên.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết khảo sát, đánh giá thực tế về cảnh quan thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc đánh giá, khảo sát môi trường, có kế hoạch tham gia giữ gìn môi trường cảnh quan thiên nhiên xanh, sạch, đẹp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua hoạt động khảo sát cảnh quan trường học, biết yêu trường, yêu lớp và cảnh quan thiên nhiên.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt phiếu khảo sát theo yêu cầu.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia khảo sát trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thày, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và khảo sát thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Quê hương tươi đẹp” – Nhạc và lời Hoàng Anh để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS sáng tạo được an-bum *Cảnh quan thiên nhiên quê hương.*  + Phát triển kĩ năng hợp tác, khả năng sáng tạo cho HS.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Sáng tạo an-bum *Cảnh quan thiên nhiên quê hương.* (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV phổ biến nhiệm vụ: Các nhóm sẽ sáng tạo an-bum Cảnh quan thiên nhiên quê hương theo ý tưởng riêng của nhóm mình.    - GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS), tiến hành thực hiện nhiệm vụ.  - GV hướng dẫn các bước làm an-bum như sau:  + Tập hợp tranh ảnh bài thơ bài viết về cảnh quan thiên nhiên của các thành viên trong nhóm.  + Viết tên an-bum và trang trí bìa.  + Dán tranh ảnh vào các trang trong cuốn an-bum theo ý tưởng cả nhóm đã thống nhất.  + Viết chú thích hoặc trang trí thêm cho những trang bên trong thật sinh động.  - GV hỗ trợ những nhóm còn lúng túng.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm đã làm việc tích cực, hợp tác, phân công hoạt động tốt để sáng tạo được an-bum *Cảnh quan thiên nhiên quê hương.* | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng.  - HS lắng nghe, thực hành sáng tạo an-bum.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu:  + HS giới thiệu được an-bum Cảnh quan thiên nhiên quê hương đã sáng tạo.  + Thể hiện niềm tự hào về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương thông qua sản phẩm tự làm. **-** Cách tiến hành: |  |
| **\* Hoạt động 2: Giới thiệu an-bum *Cảnh quan thiên nhiên quê hương.* (làm việc chung cả lớp)**  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày an-bum *Cảnh quan thiên nhiên quê hương* vào các góc trong lớp học.  - GV mời đại diện các nhóm lên giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương.    - GV nhận xét và tuyên dương, kết luận: GV khen ngợi các em đã có những ý tưởng sáng tạo, sự khéo léo để làm nên an-bum *Cảnh quan thiên nhiên quê hương*. Mỗi album là một ý tưởng thú vị, chứa đựng tình yêu của các em với quê hương, đất nước mình. | - Các nhóm tổng hợp các an-bum  - HS cùng đi tham gia an-bum của nhóm bạn và dán sticker hình ngôi sao vào an-bum mà mình ấn tượng.  - Các nhóm khác nhận xét, chia sẻ cảm nhận về an-bum của nhóm bạn.  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: nêu việc làm giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, trình bày: + Nêu một vài cảnh quan thiên nhiên.  + Nêu vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên đó  + Những việc em có thể làm để giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của giáo viên)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận, và đưa ra ý kiến.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Năm ngày 20 tháng 02 năm 2025***

**Sáng:**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 63: LUYỆN TẬP (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố về so sánh hai phân số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được cách so sánh hai phân số trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: So sánh hai phân số và  + Câu 2: So sánh hai phân số và  + Câu 3: Quy đồng rồi so sánh phân số:  và  + Câu 4: Viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn: ;; .  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  <  + >  + =  + < < .  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  -Mục tiêu:  + Củng cố về so sánh hai phân số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: So sánh hai phân số (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời HS nhắc lại cách so sánh hai phân số cùng mẫu số  - GV mời cả lớp làm việc nhóm trong phiếu bài tập.  - GV mời một số nhóm HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá và yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh hai phân số cùng mẫu số. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc nhóm bài tập theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả:  a, Vì 5 < 7 nên <  b, Vì 7 > 6 nên >  c, Vì 3 < 5 nên <  d, Vì 5 < 9 nên <  - Đại diện nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số (Làm việc nhóm 2)**  -GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá và yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh hai phân số khác mẫu số theo các bước:  + Quy đồng mẫu số hai phân số để chúng có cùng mẫu số.  + So sánh các tử số của hai phân số mới có cùng mẫu số. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc nhóm bài tập theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả  a,  = =  Ta có > ; tức là >  - Tương tự như ý a.  b, Ta có < ; tức là <  c, Ta có > ; tức là >  d, Ta có > ; tức là >  - Đại diện nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân vào vở**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  **a, >,<, =?**  - GV mời HS làm việc cá nhân vào vở  **b, Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:**  + , và ?  + ; và 1.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV uốn nắn, sửa chữa các sai sót cho HS (nếu có)  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS thực hiện nhiệm vụ. 1 HS làm bảng phụ:  < 1 ; > 1 ; = 1 ; >  - Cả lớp tiếp tục làm việc cá nhân  + Các phân số ; và có cùng mẫu số là 5. Mà 2 < 3 < 8 nên < <  Vì vậy, khi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn ta có: ; ;  + Ta thấy > 1 và < 1. Vì vậy, khi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn ta có: ; 1;  - Một số HS khác nhận xét. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| -GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Bác Nam sử dụng diện tích mảnh vườn để trồng rau, diện tích mảnh vườn để trồng hoa. Hỏi diện tích đất trồng rau nhiều hơn hay diện tích trồng hoa nhiều hơn?  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  + Đáp án: Diện tích trồng rau nhiều hơn.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu  - HS đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán tăng**

**Luyệntập: So sánh phân số cùng mẫu số**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố, khắc sâu kiến thức về so sánh hai phân số có cùng mẫu số; so sánh PS với 1.

- Rèn luyện kĩ năng so sánh hai phân số có cùng mẫu số. Vận dụng làm tốt các bài tập có liên quan đến so sánh hai phân số cùng mẫu số.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tìm hiểu về cách so sánh hai phân số cùng mẫu số.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; có ý thức giúp đỡ nhau trong hoạt động nhóm.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ.

**II. Đồ dùng dạy học**: Hệ thống bài tập

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu**  - Yêu cầu HS nêu lại cách so sánh hai phân số cùng mẫu số và cách so sánh phân số với 1.  - Yêu cầu HS lấy VD và thực hiện ví dụ.  - GV nhận xét, bổ sung.  *=> Chốt: Muốn so sánh hai phân số có cùng mẫu số* *ta so sánh hai tử số với nhau, nếu phân số nào có tử số lớn hơn thì phân số đó lớn hơn, phân số nào có tử số bé hơn thì phân số đó bé hơn. Muốn so sánh phân số với 1 ta so sánh tử số và mẫu số của cùng một phân số đó, nếu phân số nào có tử số lớn hơn MS thì phân số đó lớn hơn 1; ….*  - Giới thiệu bài….  **2. Luyện tập:**  **Bài 1**: So sánh hai phân số sau:  a,  và  b,  và  c,  và  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV chữa bài, chọn đáp án đúng cho từng phần.VD: a,  <  (Vì tử số 3< 4).  *=> Củng cố cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số.*  **Bài 2:** Sắp xếp các phân số sau theo thứ tự  a. Từ bé đến lớn: b. Từ lớn đến bé:  ;;; ;;  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp.  - Gọi HS đại diện cặp lên bảng chữa bài.  - Yêu cầu HS giải thích cách làm; các bước làm bài.  *=> Chốt: Muốn sắp xếp các phân số theo một thứ tự nhất định nào đó, trước tiên ta so sánh các phân số… sau đó ta sắp xếp các phân số.*  **Bài 3:** Trong các phân số sau, phân số nào lớn nhất, phân số nào bé nhất?( Bảng phụ).  ; ; ;  - Muốn biết trong các phân số trên, phân số nào lớn nhất, phân số nào bé nhất em làm thế nào? Hãy nêu cách làm.  - Giáo viên chữa bài, nhận xét.  *=> Củng cố cách so sánh PS cùng MS; so sánh phân số với 1.*  **3. Vận dụng:**  **Bài 4**: Tìm một phân số lớn hơn  và bé hơn  - Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm 4 trên phiếu học tập.  - Giáo viên chữa bài, chốt kết quả đúng:  =   **=**  Mà: **<  <**  nên PS cần tìm là:  *=> Củng cố cách tìm phân số bằng nhau, so sánh hai phân số.*  **4. Đánh giá, tổng kết, định hướng hoạt động học tập tiếp theo**  - Nhận xét tiết học; khen những HS hăng hái tích cực học tập. Dặn HS về ôn lại bài học. | - HS nối tiếp nhau nêu trước lớp.  - HS lấy VD theo cá nhân nối tiếp nêu. 2 HS lên bảng thực hiện.  - HS nêu cách so sánh.  - Lắng nghe, đồng thời ghi tên bài vào vở.  - HS đọc và nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 3 HS lên bảng làm bài, HS nêu cách so sánh của mình.  - Lớp nhận xét bài làm của bạn.  - HS đọc và nêu yêu cầu bài tập.  - HS trao đổi làm bài theo cặp.  - 2 HS đại diện lên bảng chữa bài.  \* HS giải thích cách làm. VD:  b. Thứ tự các phân số từ lớn đến bé:    - Lớp nhận xét, chốt cách làm đúng.  - HS đọc và nêu yêu cầu bài tập.  - HS lên bảng làm, nêu cách làm.  - HS làm bài vào vở.  - HS nêu cách so sánh PS với 1.  - HS vận dụng làm bài.  - HS đọc đề, nêu yêu cầu của đề.  - HS làm bài trên phiếu theo nhóm 4, sau đó gọi 2 nhóm lên làm bài trên bảng lớp; lớp nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.  - HS nêu cách tìm phân số bằng nhau, cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt 6**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: DŨNG CẢM (1Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm được một số từ có nghĩa giống hoặc trái ngược với từ dũng cảm. Ghép được từ dũng cảm vào vị trí thích hợp trước hoặc sau một số từ ngữ đã cho.

- Hiểu nghĩa của một số thành ngữ về lòng dũng cảm; đặt được một câu với từ ngữ đã cho về lòng dũng cảm.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu mở rộng vốn từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập. Bồi dưỡng ý thức về lòng dũng cảm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, yêu cầu học sinh kể tên câu chuyện, bài thơ nói về lòng dũng cảm.- GV cùng trao đổi với HS để dẫn dắt vào bài: Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu kĩ hơn về cách dùng từ dũng cảm, nghĩa của một số thành ngữ về lòng dũng cảm. Qua bài học này em sẽ được mở rộng vốn từ, vốn hiểu biết và rút ra những bài học quý để vận dụng vào cuộc sống. | - HS chơi trò chơi - HS cùng trao đổi với GV- HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Tìm được một số từ có nghĩa giống hoặc trái ngược với từ dũng cảm. Ghép được từ dũng cảm vào vị trí thích hợp trước hoặc sau một số từ ngữ đã cho.  + Hiểu nghĩa của một số thành ngữ về lòng dũng cảm; đặt được một câu với từ ngữ đã cho về lòng dũng cảm.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1: Tìm từ có nghĩa giống hoặc trái ngược với từ dũng cảm (nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và làm vào VBT.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 2. Ghép từ *dũng cảm* với từ ngữ đã cho.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và xếp các từ dũng cảm với từ ngữ đã cho.    - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 3: Tìm hiểu nghĩa của một số thành ngữ về lòng dũng cảm**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng đọc thầm bài, thảo luận và ghép các thành ngữ với nghĩa phù hợp.  A screenshot of a phone  Description automatically generated  **-** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh- sẽ đúng”. GV chia 2 nhóm, mỗi nhóm 4 bạn. trong thời gian 1p, mỗi bạn sẽ lên ghép thành ngữ với nghĩa phù hợp. Đội nào nhanh và chính xác sẽ đúng.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 4: Đặt câu với từ hoặc thành ngữ**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4  - YC HS làm bài tập vào VBT  - GV gọi HS đọc bài làm trước lớp theo hàng dọc hoặc hàng ngang  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và làm vào VBT.  a) Các từ có nghĩa giống dũng cảm: gan dạ, anh hung, anh dũng, can đảm, can trường, gan góc, bạo gan, quả cảm.  b) Các từ có nghĩa trái ngược với dũng cảm: hèn, hèn nhát, nhát gan, nhút nhát.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2 cùng đọc thầm, thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Thêm vào phía sau từ ngữ đã cho: tinh thần dũng cảm, hành động dũng cảm, chiến sĩ dũng cảm.  + Thêm vào phía trước từ ngữ đã cho: dũng cảm xông lên, dũng cảm nhận khuyết điểm, dũng cảm cứu bạn, dũng cảm bảo vệ bạn, dũng cảm nói lên sự thật.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4 cùng đọc thầm, thảo luận.  - Tiến hành chơi trò chơi  a- 2; b- 3; c-4; d-1  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS tự chọn đề, làm bài cá nhân vào VBT.  - HS trình bày trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Hộp quà bí mật”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ giống nghĩa và trái nghĩa với từ dũng cảm.  + GV bạn nào giơ tay nhanh nhất được lên bốc thăm. Bốc vào từ nào thì đặt 1 câu với từ đó.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 7**

**GÓC SÁNG TẠO: GƯƠNG DŨNG CẢM (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được đoạn văn theo 1 trong 2 đề.

- Biết cách trình bày và tham gia thảo luận.

- Phát triển năng lực văn học: Viết đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc, thể hiện được nhận thức và tình cảm của bản thân về PC của các nhân vật trong truyện và trong cuộc sống.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cấu tạo của một đoạn văn về một nhân vật, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu: Sau 2 tuần học các câu chuyện, bài thơ về long dũng cảm. Hôm nay các em sẽ thể hiện những điều mình đã học để viết và trình bày đoạn văn của mình về một nhân vật trong tác phẩm văn học hoặc trong cuộc sống để lại ấn tượng sâu sắc về long dũng cảm.- GV dẫn dắt vào bài mới. | **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + HS chọn 1 trong 2 đề để thảo luận bài viết mình chọn  + Phát triển năng lực văn học: Viết đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc, thể hiện được nhận thức và tình cảm của bản thân về PC của các nhân vật trong truyện và trong cuộc sống.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Chọn một trong hai đề sau**  - Bài yêu cầu các em làm gì?  - GV hướng dẫn HS lựa chọn đề bài phù hợp với bản thân  - GV quan sát, theo dõi và trả lời thắc mắc của HS (nếu có) | | -1HS nêu  - 2Hs đọc cả 2 đề - Lớp đọc thầm.  - HS tự chọn đề làm  - HS làm bài |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết cách trình bày và tham gia thảo luận.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Trình bày, thảo luận về đoạn văn đã viết**  - Mời một vài HS tiếp nối nhau đọc và giới thiệu đoạn viết của mình.  - Lưu ý: Trước khi đọc đoạn văn, các em nên cho biết mình chọn đề nào, viết về ai. Khi đọc, cần đọc to, rõ có những chỗ dừng lại, nhìn xuống lớp để thu hút sự chú ý của các bạn.  **Hoạt động 3: Bình chọn**  - GV nhận xét, bình chọn sản phẩm hay (giơ tay hoặc vỗ tay bình chọn) theo các tiêu chí: người có đoạn văn hay, người có cách trình bày tốt, người có ý kiến hay trong thảo luận. Những sản phẩm nhận được tràng vỗ tay giòn giã nhất được đánh giá là “nhất”. | | - HS đọc bài và giới thiệu.  - Lắng nghe, sau mỗi đoạn văn HS sẽ cũng nhau thảo luận đưa ra ý kiến, nhận xét  -  HS lắng nghe và thực hiện |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV chọn một số bài biết hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.  + Nêu gương phong cách viết sáng tạo của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tiếng Việt (tăng)**

**Luyện tập về vị ngữ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tiếp tục nhận biết được vị ngữ trong câu và ý nghĩa của chúng.

- Biết viết câu có vị ngữ để giới thiệu, nêu hoạt động hoặc miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật. Biết vận dụng kiến thức về vị ngữ để đặt câu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu nhận diện được cấu tạo của đoạn văn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

***A. Khởi động: Ôn lí thuyết***

|  |  |
| --- | --- |
| - GV hướng dẫn HS hỏi đáp:  - Vị ngữ là gì?  - Vị ngữ dùng để làm gì?  - GV nhận xét, chốt đáp án.  *=> Củng cố luyện tập về vị ngữ.* | - HS trả lời, nhận xét, bổ sung.  - Vị ngữ là một trong hai thành phần chính của câu.  - Vị ngữ dùng để:  + Giới thiệu, nhận xét về sự vật được nêu ở chủ ngữ ( trả lời câu hỏi Là gì?).  + Kể hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ ( trả lời câu hỏi Làm gì?)  + Miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ ( trả lời câu hỏi Thế nào?).  - HS lắng nghe. |

***B. Luyện tập***

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1**: Tìm vị ngữ trong các câu sau:  a. Sân trường toả đầy nắng ấm.  b. Kiến lửa là loại kiến nhỏ, màu vàng đỏ, đốt đau.  c. Cây cối trong vườn đâm trồi, nảy lộc.  d. Cả lớp quyên góp đồ dùng học tập cho các bạn vùng núi xa xôi.  e. Lông chú mèo vàng thẫm như màu rơm mới.  - 1 – 2 HS đọc đề bài.  - HS làm bài cá nhân.  - GV mời HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, hỗ trợ ( nếu cần).  *=> Củng cố về tìm vị ngữ.*  **Bài 2:** Xếp các vị ngữ mà em tìm được ở bài tập 1 vào nhóm thích hợp:  a. Vị ngữ giới thiệu, nhận xét về sự vật được nêu ở chủ ngữ.  b. Vị ngữ kể hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ.  c. Vị ngữ miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ.  - 1 – 2 HS đọc đề bài.  - HS làm bài cá nhân.  - GV mời HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, hỗ trợ ( nếu cần).  *=> Củng cố về xếp vị ngữ vào nhóm thích hợp.* | - 1 – 2 HS đọc đề bài  - HS làm bài, trình bày kết quả.  a. Sân trường toả đầy nắng ấm.  b. Kiến lửa là loại kiến nhỏ, màu vàng đỏ, đốt đau.  c. Cây cối trong vườn đâm trồi, nảy lộc.  d. Cả lớp quyên góp đồ dùng học tập cho các bạn vùng núi xa xôi.  e. Lông chú mèo vàng thẫm như màu rơm mới.  - HS lắng nghe.  - 1 – 2 HS đọc đề bài  - HS làm bài, trình bày kết quả.  a. Vị ngữ giới thiệu, nhận xét về sự vật được nêu ở chủ ngữ: *là loại kiến nhỏ, màu vàng đỏ, đốt đau.*  b. Vị ngữ kể hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ: *đâm trồi, nảy lộc; quyên góp đồ dùng học tập cho các bạn vùng núi xa xôi.*  c. Vị ngữ miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ: *toả đầy nắng ấm; vàng thẫm như màu rơm mới.*  - HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **C. Vận dụng** | |
| **Bài 3: Quan sát khung cảnh giờ ra chơi và cho biết:**  a. Một câu giới thiệu giờ ra chơi?  b. Một câu kể hoạt động của các bạn học sinh trong giờ ra chơi?  c. Một câu miêu tả đặc điểm của giờ ra chơi?  - GV cho HS tự trả lời trước lớp. | |
| - Đọc và nêu yêu cầu của đề bài  - YC làm bài cá nhân vào vở.  - Gọi HS trình bày bài làm.  - Nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời tốt.  - Hướng dẫn HS nhận xét, sửa chữa các câu được trình bày . | - Đọc, nêu YC bài.  - HS làm vào vở.  - Nối tiếp trả lời.  \*KKHS viết được câu sử dụng linh hoạt các biện pháp nghệ thuật. |

- GV nhận xét tiết học.

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Sáu ngày 21 tháng 02 năm 2025***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 63: LUYỆN TẬP (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố về so sánh hai phân số và so sánh phân số với 1.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được cách so sánh hai phân số trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: So sánh hai phân số và  + Câu 2: So sánh hai phân số và  + Câu 3: Quy đồng rồi so sánh phân số:  và  + Câu 4: Phân số nào lớn hơn 1: ;; ; ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  <  + >  + >  + ;  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  -Mục tiêu:  + Củng cố về so sánh hai phân số và so sánh phân số với 1.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 4: Làm việc nhóm 4**  **a, Xếp các thẻ ghi phân số vào vị trí thích hợp trên tia số:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - Mời cả lớp tham gia trò chơi theo nhóm 3 để cùng nhau trao đổi và thực hiện các nội dung:  - Xếp các thẻ ghi phân số vào vị trí thích hợp trên tia số    - GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm.  **b, Trong các phân số ở câu a, phân số nào bé hơn 1? Phân số nào lớn hơn 1?**  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - Cả lớp tham gia chơi trò chơi theo nhóm 3 để thực hiện nhiệm vụ.  + Các nhóm tiến hành chơi.  - HS căn cứ cào các “cột mốc” như ; 1; 2; 3 và các khoảng cách trên tia số để nhận biết vị trí tương ứng trên tia số của các phân số đã cho.  + Đáp án:  0; ; ; ; ; ; ;  - Các nhóm thi đua trình bày. Nhóm nào xong trước và đúng kết quả được xếp vị trí nhất, nhì, ba,...  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS nêu yêu cầu  - HS trình bày kết quả  + Phân số bé hơn 1 là: ;  + Phân số lớn hơn 1 là: ; ; ; ;  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 5: Làm việc nhóm 2**  -GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.    - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  - GV nhận xét, đánh giá. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - Cả lớp làm việc nhóm bài tập theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả  + So sánh các phân số ; ;  + Quy đồng mẫu số các phân số ; ; . Chọn mẫu chung là 8, ta có:  = = ; = =  + Ta có: > > nên > >  a, Vậy Linh đã đọc được nhiều trang sách hơn Khôi.  b, Trong ba bạn, Linh đã đọc được nhiều trang sách nhất.  - HS nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| -GV tổ chức vận dụng bằng bài tập 6:  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  - Đáp án:  + Hàm lượng chất đạm có trong 100g một loại đậu xanh chiếm khoảng:  + Hàm lượng chất đạm có trong 100g một loại đậu tương chiếm khoảng  + So sánh: <  + Vậy hàm lượng chất đạm có trong 100g một loại đậu xanh ít hơn hàm lượng chất đạm có trong 100g một loại đậu tương.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Sinh hoạt**

**PHẦN I: SINH HOẠT ĐỘI**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giáo dục lòng biết ơn đối với các thế hệ cha, ông, những người đi trước, bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước đối với học sinh.

- Giúp học sinh hiểu hiết sâu sắc về tổ chức Đảng, thấy được tầm quan trọng của Đảng đối với Nhà nước và nhân dân.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

Các phân đội trưởng chuẩn bị nội dung nhận xét, xếp thi đua của tuần.

**III-TIẾN TRÌNH**

Nghi lễ: *Chi đội trưởng chỉ đạo buổi sinh hoạt*

**1. Chào cờ:**- Quốc ca - Đội ca.

- Khẩu hiệu:*Vì tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì lý tưởng của bác hồ vĩ đại.Sẵn sàng*

**2. Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu:** Nêu chủ đề tháng 2:

**3. Thông qua nội dung của buổi sinh hoạt.**

**IV- Đánh giá- nhận xét**

**Phần 1:** Đánh giá nhận xét của từng phân đội trong tuần

- Đi học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Duy trì nền nếp tập thể dục giữa giờ, thực hiện tiếng trống sạch trường.

- Phát động phong trào “***Chúng em trồng cây hoa”*** trồng cây xanh tại các lớp Sao, lớp Chi đội nhân đầu Xuân mới.

- Tiếp tục Nghe phát thanh măng non về ngày thành lập Đảng, ý nghĩa ngày Đảng ra đời đối với đất nước.

- Tập hát bài hát: “**Đảng là mùa xuân”**

- Đề nghị khen cá nhân

**Phần 2 :** Đánh giá chung của Chi đội trưởng*;* xếp loại từng phân đội

**Phần 3:** Ý kiến phát biểu của cô phụ trách:

- Nhận xét chung về thực hiện nề nếp..

**Phần 4:** Sinh hoạt văn nghệ:

**V- Kết thúc:** - Chào cờ: đứng nghiêm khoảng 1'

Hô đáp: Nghiêm! Chào cở chào!

**PHẦN II:**

**CHỦ ĐỀ: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

**SHL: TRÒ CHƠI GIẢI Ô CHỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tích cực tham gia trò chơi *Giải ô chữ* về chủ đề *Cảnh quan thiên nhiên quê hương*.

- Có thêm nhiều hiểu biết về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước.

- Phát triển tình yêu quê hương, đất nước.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết khảo sát, đánh giá thực tế về cảnh quan thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc đánh giá, khảo sát môi trường, có kế hoạch tham gia giữ gìn môi trường cảnh quan thiên nhiên xanh, sạch, đẹp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành bức tranh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nề nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát, thực hành để nhận ra khả năng của bản thân  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên quê hương.  - Mời học sinh nhận xét và nêu cảm xúc về các tranh. Đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nề nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  - Học sinh tích cực tham gia trò chơi *Giải ô chữ* về chủ đề *Cảnh quan thiên nhiên quê hương*.  - Học sinh c ó thêm nhiều hiểu biết về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Trò chơi *Giải ô chữ***  ***\* Tổ chức thực hiện: Làm việc chung cả lớp***  - GV xây dựng ô chữ về chủ đề Cảnh quan thiên nhiên quê hương đã thiết kế trong SGK trang 65.    - GV trình chiếu ô chữ bằng máy chiếu hoặc vẽ ô chữ lên bảng. (hoặc GV thiết kế trò chơi trên một số ứng dụng phổ biến như Microsoft PowerPoit, Violet,...)  - GV tổ chức cho HS cả lớp cùng tham gia trò chơi.  - GV đưa lần lượt các câu hỏi:  1. Tỉnh nào ở trên cao nhưng không gập ghềnh?  2. Ai về Quảng Ngãi, Tam Kỳ, ghé qua đảo Lý, cảnh trời đẹp thay? Là đảo gì?  3. Đây là một mũi biển rất đẹp, vậy mà gọi tên không ai tới gần?  4. Việt Nam 63 tỉnh thành, tỉnh nào cực Bắc trên cùng Việt Nam?  5. Đây là một ngôi chùa lớn thuộc tỉnh Ninh Bình?  6. Đảo nào nước mắm lừng danh, Là đảo lớn nhất Việt Nam của mình, là đảo gì?  7. Đây là tên một quần đảo - nơi tham quan, lưu niệm về nữ anh hùng, liệt sĩ Võ Thị Sáu?  + Sau khi giải các ô chữ, các em thấy xuất hiện ở hàng dọc là chữ gì?  + Em đã đến được địa danh này chưa?  - GV giới thiệu một vài điều về Thác Bản Giốc.  Thuyết minh về thác Bản Giốc hay nhất  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc và những điều học được qua trò chơi  + Em đã được đến những địa danh nào nhắc tới trong ô chữ?  + Em nêu cảm xúc khi được đến những nơi đó?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - HS quan sát.  - HS thi đua giữa các tổ cho trò chơi thêm hấp dẫn.  - HS trả lời các câu hỏi:  1. Cao Bằng  2. Đảo Lí Sơn  3. Mũi Né  4. Hà Giang  5. Bái Đính  6. Phú Quốc  7. Côn Đảo  - Đó là Bản Giốc  - HS lắng nghe, quan sát  - HS chia sẻ |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ việc có thể làm để giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2025***

**Phó hiệu trưởng**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Nguyễn Thị Hằng**